



**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN JB VIỆT NAM**
Số: 2051/CV-JBSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG
08/2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty chứng khoán JBSV xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK TPHCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ACB			ACB
2	AGG			AGG
3	ANV			ANV
4	AST			AST
5	BAF			BAF
6	BCM			BCM
7	BID			BID
8	BMP			BMP
9	BSI			BSI
10	BSR			BSR
11	BVH			BVH
12	CDC			CDC



13	CII			CII
14	CTD			CTD
15	CTG			CTG
16	CTR			CTR
17	CTS			CTS
18	DBC			DBC
19	DCL			DCL
20	DCM			DCM
21	DGW			DGW
22	DIG			DIG
23	DPG			DPG
24	DPM			DPM
25	DSE			DSE
26	DXG			DXG
27	E1VFN30			E1VFN30
28	EIB			EIB
29	EVF			EVF
30	FIR			FIR
31	FPT			FPT
32	FRT			FRT
33	FTS			FTS
34	FUEVFN			FUEVFN
35	GAS			GAS

36	GEE			GEE
37	GEX			GEX
38	GMD			GMD
39	GVR			GVR
40	HAH			HAH
41	HCM			HCM
42	HDB			HDB
43	HDC			HDC
44	HDG			HDG
45	HHP			HHP
46	HHS			HHS
47	HHV			HHV
48	HPG			HPG
49	HSG			HSG
50	HSL			HSL
51	KBC			KBC
52	KDC			KDC
53	KDH			KDH
54	KHG			KHG
55	KOS			KOS
56	LPB			LPB
57	MBB			MBB
58	MSB			MSB

59	MSN			MSN
60	MWG			MWG
61	NAB			NAB
62	NAF			NAF
63	NKG			NKG
64	NLG			NLG
65	OCB			OCB
66	OPC			OPC
67	ORS			ORS
68	PAN			PAN
69	PC1			PC1
70	PDR			PDR
71	PET			PET
72	PHR			PHR
73	PLX			PLX
74	POW			POW
75	PVD			PVD
76	PVT			PVT
77	REE			REE
78	SAB			SAB
79	SAM			SAM
80	SBT			SBT
81	SHB			SHB

82	SJS			SJS
83	SSB			SSB
84	SSI			SSI
85	STB			STB
86	TCB			TCB
87	TCH			TCH
88	TCM			TCM
89	TCO			TCO
90	TDP			TDP
91	TPB			TPB
92	VAB			VAB
93	VCB			VCB
94	VCG			VCG
95	VCI			VCI
96	VDS			VDS
97	VGC			VGC
98	VHC			VHC
99	VHM			VHM
100	VIB			VIB
101	VIC			VIC
102	VIX			VIX
103	VJC			VJC
104	VND			VND

105	VNM			VNM
106	VPB			VPB
107	VPI			VPI
108	VPL			VPL
109	VPX			VPX
110	VRC			VRC
111	VRE			VRE
112	VSC			VSC
113	VTP			VTP

2. Danh mục chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	CEO			CEO
4	DHT			DHT
5	EVS			EVS
6	HUT			HUT
7	IDC			IDC
8	L40			L40
9	MBS			MBS
10	MST			MST

11	PPT			PPT
12	PVS			PVS
13	SHS			SHS
14	VC3			VC3
15	VFS			VFS
16	VTZ			VTZ

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:
<https://www.jbsv.com.vn/vi/jbsv-thong-bao-bao-cao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-082026-1108>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Người lập
(ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Văn An

Kiểm soát
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quỳnh Hương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Văn Anh

